

cáo tại ngoại; vắng mặt.

4. Lê Văn Nh1, sinh ngày 28/8/1970; trú tại: thôn Lạc Tr, xã Bình D, huyện Vĩnh T1, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Kh và bà Đỗ Thị N (đã chết); có vợ là Lê Thị X và có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự số 158 ngày 27/11/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Giết người”;

- Tại Bản án số 01 ngày 14/01/1994 của Tòa án nhân dân huyện Yên L, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp với 03 năm tù của Bản án số 158 ngày 27/11/1993, buộc bị cáo Lê Văn Nh1 phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 05 năm 06 tháng tù. Lê Văn Nh1 chấp hành xong bản án ngày 31/10/1997 đã được xóa án tích.

- Ngày 10/8/2011, Lê Văn Nh1 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh T1 khởi tố về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc sau đó có Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn Nh1*: Bà Lê Thị X, sinh năm 1971; trú tại: thôn Lạc Tr, xã Bình D, huyện Vĩnh T1, tỉnh Vĩnh Phúc (là vợ của bị cáo Nh1); có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Nh1*: Luật sư Ngô Quốc H - Công ty luật TNHH MTV Thiên Đ2 thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Mạnh Q1 kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo, các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc Lê Văn Ph có đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Đào Văn S1 đã bị thua với số tiền khoảng hơn 100.000.000 đồng nên S1 đã nhiều lần cho người đến nhà Ph đòi tiền nhưng Ph không trả. Khoảng hơn 12 giờ ngày 02/01/2017, Đào Văn S1 bảo thì được Phùng Quốc H1 và Hoàng Trọng L2 đồng ý đến nhà Ph để đòi tiền. Sau đó L2 điều khiển xe mô tô BKS 88L1-080.84 của L2 chở H1 đến nhà Ph đòi tiền thì Ph liên tục khất nợ và bảo được H1, L2 đi về. Khi H1 và L2 đi đến quán nước ở ngã 3 đối diện với Đình thôn Lạc Tr, xã Bình D ngồi uống nước thì gọi điện thông báo cho S1 biết là Ph đang có mặt ở nhà và liên tục khất nợ, S1 bảo H1 đợi để S1 đến. Sau đó, S1 rủ thì được Vũ Văn Đ3 đồng ý cùng đi đến nhà Ph. Khi đi S1 chuẩn bị 01 chiếc kiếm rút và 02 gậy sắt

đựng trong 01 chiếc bao vọt cầu lông màu xanh rồi điều khiển xe mô tô BKS 88F1-162.13 chở Đ3 đến nhà Ph. Trong lúc H1, L2 ngồi uống nước đợi S1 thì thấy Lê Mạnh Q1 (là con trai Ph) cùng một số thanh niên đến ngồi cùng, do nghĩ là Q1 gọi người quây đánh nên H1 tiếp tục gọi điện cho S1 nói “Anh ơi, thằng con nó gọi người đến quây bọn em”. S1 trả lời “Để anh gọi B” rồi sau đó S1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn B và bảo B là “Đến đón anh ở cổng làng Phong Doanh rồi đến nhà Ph đòi tiền, bọn nhà Ph đang cho người quây bọn anh”, B đồng ý. S1 và Đ3 đi đến gần ngã ba thôn Lạc Tr đường rẽ vào nhà Ph thì nhìn thấy H1, L2 đang ngồi ở quán nước nên S1, Đ3 vẫy tay ra hiệu để H1, L2 đi theo. S1 đi thẳng vào nhà anh Lê Văn T2 ở thôn Lạc Tr, xã Bình D, huyện Vĩnh T1. Tại nhà anh T2 có anh T2, S1, H1, L2 và Đ3. S1 lấy điện thoại gọi cho Ph bảo Ph đến nhà anh T2 nói chuyện thì Ph yêu cầu S1 vào nhà Ph, S1 đồng ý vào nhà Ph để nói chuyện nên Ph bảo Q1 đi xe máy đến nhà anh T2 đón S1 về nhà Ph. Khi S1 đến nhà thì Ph tiếp tục khất nợ và bảo S1 đi về nên Q1 lại điều khiển xe máy chờ S1 quay lại nhà anh T2 sau đó Q1 về, còn S1 ngồi lên xe máy của Đ3 điều khiển. H1 ngồi lên xe của L2 điều khiển rồi cả bốn người cùng nhau đi về. Trên đường về S1 gọi điện thoại cho B nói với B là Ph tiếp tục khất nợ thì B bảo S1 đến cổng làng Phong Doanh đón B để đến nhà Ph tiếp tục đòi tiền được S1 đồng ý. Sau đó S1 bảo H1 đưa cho S1 chiếc bao vọt cầu lông H1 đang cầm rồi bảo H1, L2 đi quay lại cổng làng Phong Doanh gặp B, còn Đ3 do không muốn gặp B nên đi về. Sau khi B nghe điện thoại của S1 đã một mình điều khiển xe ô tô BKS 88A-102.04 của B và mang theo 01 khẩu súng ngắn đúc trong túi áo khoác móc ở ghế lái, 01 chiếc bao vọt cầu lông màu đỏ bên trong đựng 01 con dao để ở giữa ghế lái và ghế phụ; trên đường đi B gọi điện thoại rủ rồi lần lượt đón Trần Văn D2 (thường gọi là Đen), Vũ Văn Ng (thường gọi là C) và Nguyễn Văn C1 tại ngã tư thuộc xã Bình D, huyện Vĩnh T1 rồi đi đến cổng làng Phong Doanh gặp S1, H1 và L2 như đã hẹn. Sau khi gặp nhau thì cả nhóm tiếp tục quay lại nhà Ph để đòi nợ. S1 một mình điều khiển xe máy Dream, L2 điều khiển xe máy Nouvou chở H1 đi trước dẫn đường cho ô tô của B đi qua làng Phong Doanh đến nhà Ph, trên đường đi H1 mở bao vọt cầu lông lấy 01 chiếc kiếm rút và 02 gậy sắt ra, H1 đúc 01 gậy sắt vào túi quần bên trái và đúc chiếc kiếm rút, 01 gậy sắt vào trong áo vị trí trước bụng của H1 còn chiếc bao vọt cầu lông H1 cài ở xe của L2. Khi đến nhà Ph, B mặc áo khoác có đúc khẩu súng ở túi rồi cùng S1, C1, D1, Ng đi vào nhà Ph còn H1 và L2 đứng ngoài cổng. Anh T2 đang ở nhà thấy nhóm của S1, B đến nhà Ph nên đã gọi điện thoại thông báo cho Ph biết. Tại nhà Ph thì D1 và Ng đứng ở sân còn B, S1 và C1 đi vào trong nhà, lúc đó tại nhà Ph có chị Lê Thị Ng1 (là vợ của Ph), bà Nguyễn Thị Chung (là mẹ Ph), Q1 (là con trai Ph) và một số thanh niên đang chơi bi a ở sân; thấy nhóm của B đến thì chị Ng1 gọi điện thoại cho anh Lê Văn M (là hàng xóm) bảo anh M đến nhà Ph. B hỏi chị Ng1 “Anh Ph đâu?” chị Ng1 bảo “Anh Ph không có nhà”, lúc này anh M đến đi vào trong nhà Ph ngồi ở ghế thì B nói “Mày vào đây làm gì, mày nhìn gì” rồi B dùng tay tát anh M 01 cái vào má thì anh M đứng dậy đi về nhà. Sau đó B, S1, Ng, C1 và D1 đi ra cổng

nhà Ph, lúc này có anh Lê Văn Th1 ở thôn Lạc Tr, xã Bình D cũng một số người dân đang đứng ở đây. B hỏi anh Th1 “Mày đứng đây làm gì?”, anh Th1 trả lời “Nhà anh tao, tao thích tao đứng” thì B dùng chân phải đạp một cái vào mạn sườn của anh Th1. Thấy vậy S1 bảo H1 “Gậy đâu”, thì H1 lấy chiếc kiếm rút và 02 chiếc gậy sắt từ trong áo và túi quần ra đưa cho S1 chiếc kiếm rút, đưa cho Ng 01 gậy sắt còn H1 cầm một gậy sắt. S1 tháo vỏ bao kiếm ra nổi vào chuôi kiếm rồi cầm kiếm trên tay phải, H1 cầm 01 gậy sắt, Ng cầm 01 gậy sắt cùng với C1 (C1 không cầm gì) cùng lao vào đánh anh Th1, anh Th1 bỏ chạy. Lúc này trong nhóm B có người hô “Em ơi vào xe lấy cái vợt màu đỏ ra đây”, nghe thấy tiếng hô thì D1 liền mở cửa xe ô tô lấy chiếc bao vợt cầu lông cầm trên tay. Còn Ph sau khi nhận được điện thoại của anh T2 đã đi xe máy về nhà, khi về cách nhà khoảng từ 15m-20m Ph nhìn thấy nhóm của B nên Ph dừng xe lại lấy 01 con dao cài ở xe từ trước đó ra, rồi Ph cầm dao trên tay vung lên chạy hướng về phía nhóm của B, vừa chạy Ph vừa hô “Chém chết mẹ chúng nó đi”. Khi nhìn thấy Ph cầm dao chạy đến thì B hô “A thằng Ph đây rồi” đồng thời B rút khẩu súng trong túi áo ra cầm trên tay phải giơ lên bắn chỉ thiên 01 phát thì Ph bỏ chạy vào ngõ. B cầm súng đuổi theo Ph, còn S1 cầm kiếm, Ng cầm gậy sắt, C1 không cầm gì chạy phía sau B cùng đuổi theo Ph vào ngõ để đánh, tại khu vực cổng nhà Ph có H1 cầm gậy sắt, D1 đứng cạnh xe ô tô của B cầm bao vợt cầu lông, còn L2 khi nghe thấy tiếng súng thì nổ xe máy bỏ chạy về nhà. Vì thấy nhóm S1, B đuổi đánh Ph nên Q1 chạy vào nhà lấy 01 con dao quắm cầm trên tay rồi chạy ra cùng với Nh1 và nhiều người dân thôn Lạc Tr cầm gậy gộc, dao, tuýp sắt đuổi đánh B, S1, Ng, C1; còn một số người thôn Lạc Tr khác cầm gậy gộc, dao, tuýp sắt lao vào để đánh H1, D1 thì D1 mở chiếc bao vợt cầu lông màu đỏ của B lấy ra con dao cầm trên tay rồi vút chiếc bao vợt xuống đất, thấy nhiều người lao vào thì D1 bỏ chạy theo hướng của B còn H1 cầm gậy sắt bỏ chạy hướng ra đình thôn Lạc Tr, xã Bình D. Khi H1 chạy đến khu vực đình thôn Lạc Tr thì bị người dân giữ, đánh H1, sau đó đưa H1 lên cơ quan Công an. Còn B, S1, Ng, C1 dón đuổi theo Ph để đánh Ph thì Ph chạy vào nhà anh Đỗ Văn Tuyển ở thôn Lạc Tr và đóng cửa cổng lại, lúc này Q1 và nhiều người dân cầm theo dao, gậy, tuýp sắt đuổi kịp nhóm của B, có một người cầm dao chém B, B giơ tay trái lên đỡ thì bị chém 01 nhát vào ngón tay giữa và tiếp tục có một người khác cầm dao chém sượt một nhát vào sườn phải của B nên B và nhóm của B bỏ chạy. Lúc này Th1 cùng nhóm người thôn Lạc Tr đuổi theo nhóm của B và cách B khoảng 04m thì B vừa chạy vừa ngoảnh mặt lại đồng thời cầm súng giơ hướng nòng súng về phía nhóm người thôn Lạc Tr đang đuổi theo phía sau bóp cò bắn liên tiếp 02 phát, một phát trúng vào đầu gối phải của anh Th1 và một phát trúng vào vùng nách trái của anh Nh1. Sau đó B, S1, Ng, C1 tiếp tục chạy hướng ra cánh đồng thuộc thôn Lạc Tr, khi nhóm của B chạy qua cổng nhà anh Tuyển thì Ph cầm 01 viên gạch chạy ra đuổi theo nhóm của B, vừa chạy Ph vừa hô “Cướp”, S1 chạy đến khu vực lều cá của gia đình ông Đỗ Văn Lon thôn Lạc Tr thì vút chiếc kiếm xuống ruộng nước rồi chạy quay lại thì bị Q1 và người dân giữ, đánh S1, sau đó S1 trốn thoát được và đón xe taxi đi cấp cứu,

chữa trị tại Bệnh viện đa khoa thị xã Phúc Yên. Ng chạy ra cánh đồng thì bị vấp ngã rơi mất gậy sắt đã bị người dân giữ rồi đánh Ng, sau đó được lực lượng Công an đến đưa Ng đi cấp cứu. C1 chạy vào nhà bà Phạm Thị Đỗ ở thôn Phong Doanh, xã Bình D thì bị người dân giữ rồi đánh C1 bất tỉnh, sau đó được lực lượng Công an đến kiểm tra, thu giữ 01 gậy sắt trên người C1 và đưa C1 đi cấp cứu. B cầm súng chạy ra cánh đồng thì gặp D1. Sau đó B và D1 đón taxi đi đến khu vực trạm thu phí BOT thuộc Bình Xuyên thì D1 xuống xe đón taxi đi về nhà còn B đi trốn ở Hải Phòng. Đến ngày 05/01/2017, B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đầu thú.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các tang vật chứng liên quan đến vụ án bao gồm:

- 02 dao nhọn; 01 vỏ bao dao; 05 mẫu gạch có bám dính chất màu nâu đỏ; 01 xe ô tô BKS 88A-102.04; 01 xe máy BKS 88F1-162.13; 02 dép tông; 01 đôi dép lê; 01 giày vải thu giữ tại hiện trường.

- 02 đầu đạn thu giữ trên người Lê Văn Nh1 và anh Lê Văn Th1.

- 01 chiếc kiếm + 01 vỏ bao kiếm do ông Đỗ Văn Lớn, trú tại thôn Lạc Tr, xã Bình D, huyện Vĩnh T1 nhặt được tại nương nước đường liên thôn Lạc Tr giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- 01 chiếc gậy kim loại tạm giữ của Nguyễn Văn C1.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 215 màu trắng lắp thẻ 02 thẻ sim tạm giữ của Lê Văn Ph; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng lắp 01 thẻ sim do anh Lê Văn M, sinh năm 1982, trú tại xã Bình D, huyện Vĩnh T1 nhặt được tại hiện trường vụ án giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- Số tiền 14.700.000 đồng là tài sản của B tạm giữ khi tiến hành khám xe ô tô BKS 88A-102.04.

- Đối với khẩu súng B đã sử dụng bắn gây thương tích cho Nh1 và anh Th1, theo B khai khi bỏ chạy B đút súng vào túi áo khoác đã bị rơi mất súng tại cánh đồng. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra các quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích đối với Lê Văn Nh1, Lê Văn Th1, Vũ Văn Ng, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn B và Đào Văn S1.

Tại các bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 01, 02, 03, 04 ngày 04/01/2017 và số 54, 55 ngày 02/3/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

1. Đối với Lê Văn Nh1: Tại trích sao Bệnh án số 1261/17/KHTH của Bệnh viện Việt Đức có ghi: Khám thấy vết thương đường rách trước 0,5cm tay trái; chuẩn đoán: Vết thương mặt trong, cánh tay trái: Tổn thương động mạch-tĩnh mạch cánh tay, thần kinh giữa - trụ. Dấu hiệu chính qua giám định: vết thương + vết mổ, dẫn lưu hồ rách trong cánh tay trái và vết mổ tương ứng bờ ngoài xương bả vai trái + Tổn thương động mạch cánh tay trái đã xử lý khâu nối. Tổn hại sức

khỏe ở thời điểm hiện tại là 10%. Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể do hỏa khí gây ra.

2. Đối với Lê Văn Th1: Tại trích sao Bệnh án số 1260/17/KHTH của Bệnh viện Việt Đức chuẩn đoán: Vỡ hở xương bánh chè phải do hỏa khí. Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 06%. Cơ chế hình thành thương tích trên có thể do hỏa khí gây ra.

3. Đối với Vũ Văn Ng: Tại trích sao Bệnh án số 4044/17/KHTH của Bệnh viện tỉnh Vĩnh Phúc chuẩn đoán: 01 vết thương chằm KT 0,5cm; 01 vết thương sau thắt lưng phải phải KT 0,3cm; 01 vết thương mặt ngoài 1/3 trên đùi phải (các vết thương sắc gọn). Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 16%.

4. Đối với Nguyễn Văn C1: Tại trích sao Bệnh án số 4044/17/KHTH của Bệnh viện tỉnh Vĩnh Phúc chuẩn đoán: 01 vết thương vùng thái dương trái KT 5x 0,5cm bờ mép sắc gọn; 01 vết thương vùng ngoài cung lông mày trái KT 2x1cm bờ mép nhám nhỏ; 01 vết thương sau khuỷu tay trái KT 1cm, sắc gọn. tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 06%.

5. Đối với Đào Văn S1: Tại trích sao Bệnh án số 000176 của Bệnh viện tỉnh Vĩnh Phúc chuẩn đoán: 01 vết thương cẳng tay trái KT xấp xỉ 0,5cm gãy 1/3 dưới xương trụ hai bên/chấn thương đầu. Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 13%.

6. Đối với Nguyễn Văn B: Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể xác định: 01 vết thương ở ngón 3 bàn tay trái; 01 vết thương xước da dài 2cm ở phần bụng bên phải phía trên rốn. Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 03%.

Ngày 27/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra tiếp các quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung thương tích đối với Vũ Văn Ng, Nguyễn Văn C1, Lê Văn Nh1, Lê Văn Th1, Nguyễn Văn B, Đào Văn S1 để xác định thương tích có gây cố tật không.

Tại các Kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 85, 86, 87, 88 cùng, ngày 03/4/2017; số 02b, 54b cùng ngày 27/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với Vũ Văn Ng, Nguyễn Văn C1, Đào Văn S1, Lê Văn Nh1, Lê Văn Th1, Nguyễn Văn B đều có nội dung: Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ký ngày 12/6/2014 không có phần xác định cố tật. Nên không đánh giá thương tích có để lại cố tật hay không.

Ngày 04/01/2017 Cơ quan điều tra ra Quyết định số 37 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định 02 mẫu vật ký hiệu A1, A2 thu giữ trên người Lê Văn Nh1 và Lê Văn Th1 (lấy ra qua phẫu thuật tại bệnh viện) xác định có phải là đạn không, loại đạn, độ sát thương; nếu là đạn thì được bắn ra từ loại súng nào, có phải là súng quân dụng không.

Tại Kết luận giám định số 09 ngày 06/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận: “Hai mẫu vật ký hiệu A1, A2 gửi giám

định là đầu đạn, cỡ đạn 5,6mm, thường được sử dụng cho súng bắn đạn thể thao, súng tự chế có cỡ nòng 5,6mm. Hai đầu đạn này được bắn ra từ loại súng có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng”.

Ngày 17/4/2017 Cơ quan điều tra ra Quyết định số 08 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung 02 đầu đạn trên xác định nếu bắn với khoảng cách khoảng 04m trúng vào đầu, ngực thì có bị tử vong không.

Tại Kết luận giám định số 362 ngày 21/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Với hai đầu đạn gửi giám định được bắn ra từ loại súng có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng nếu bắn với khoảng cách phù hợp trúng vào đầu, ngực thì có thể gây sát thương. Không thể xác định trong khoảng cách 04m bắn vào đầu, ngực với loại đạn và vũ khí tương tự có thể gây chết người hoặc bị thương hay không.

Ngày 03/01/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định số 35 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định 03 chiếc điện thoại di động, gồm: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 215 màu trắng lắp 02 thẻ sim tạm giữ của Lê Văn Ph; chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng lắp 01 thẻ sim do anh Lê Văn M nhặt được tại hiện trường vụ án giao nộp cho Cơ quan điều tra và chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc lắp 01 thẻ sim tạm giữ của anh Nguyễn Văn S1.

Tại Kết luận giám định số 01 ngày 04/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận:

“Tin nhắn và lịch sử cuộc gọi lưu trên 03 chiếc điện thoại và 04 thẻ sim do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc gửi giám định từ ngày 25/02/2016 đến 11 giờ ngày 03/01/2017 trích xuất được cụ thể như sau:

- Điện thoại Iphone, số IMEI: 354439067991457 có 735 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi và 60 tin nhắn.

- Thẻ sim kèm theo số ICC ID: 89840433020009836956 không có cuộc gọi và tin nhắn nào.

- Điện thoại Iphone, số IMEI: 354443067621544 không trích xuất được lịch sử cuộc gọi, trích xuất được 79 tin nhắn.

- + Thẻ sim kèm theo số ICCID: 89840406670058684864 không có cuộc gọi và tin nhắn nào.

- Điện thoại Nokia 215 số IMEI: 358583065445705 không trích xuất được lịch sử cuộc gọi, trích xuất được 02 tin nhắn (liên quan đến hành vi đánh bạc giữa Đào Văn S1 và Lê Văn Ph).

- + Thẻ sim kèm theo số ICC ID: 89840403610051214676 không có cuộc gọi và tin nhắn nào.

- Thẻ sim kèm theo số ICCID: 89840200010207436718 có 05 tin nhắn và

không có cuộc gọi nào.

Toàn bộ nội dung tin nhắn và lịch sử cuộc gọi nêu trên được in kèm theo kết luận giám định này”.

Đối với xe ô tô BKS 88A-102.04 và xe mô tô BKS 88F -162.13: Ngày 13/3/2017, 29/4/2017 chị Nguyễn Thị Th2 (vợ B) và bà Đào Thị Nh2 (mẹ B) có xin trả lại xe ô tô và ngày 10/4/2017 chị Nguyễn Thị Nh3 có đơn xin trả lại xe mô tô. Quá trình xác minh xác định xe ô tô BKS 88A-102.04 trên là tài sản chung của gia đình Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị Th2 và bà Đào Thị Nh2 mua theo hình thức trả góp với Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng VPBANK chi nhánh Vĩnh Phúc hiện còn nợ ngân hàng; việc B sử dụng xe ô tô trên chiều ngày 02/01/2017 chở C1, Ng, D1 đến nhà Ph đòi nợ và xảy ra đánh nhau thì chị Th2 và bà Nh2 không biết, chiếc xe này không phải là phương tiện B sử dụng vào việc vi phạm pháp luật. Đối với xe mô tô BKS 88E1-162.13 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Nh3. Do vậy ngày 08/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã Quyết định trả xe ô tô BKS 88A-102.04 cùng giấy tờ liên quan cho chị Nguyễn Thị Th2 và trả xe máy BKS 88F1-162.13 cho chị Nguyễn Thị Nh3.

Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

Người bị hại Lê Văn Nh1 bị tổn hại 10% sức khỏe, Nh1 yêu cầu Nguyễn Văn B phải bồi thường tiền viện phí chữa trị; tiền tổn thất về tinh thần, sức khỏe là 200.000.000 đồng.

Người bị hại Lê Văn Th1 có cùng nhóm người thôn Lạc Tr đuổi theo nhóm của B và bị B bắn trúng gối bị tổn hại 06% sức khỏe, anh Th1 yêu cầu Nguyễn Văn B phải bồi thường 100.000.000 đồng (trong đó tiền cấp cứu là 50.000.000 đồng; tiền tổn hại về tinh thần, sức khỏe là 30.000.000 đồng; tiền ngày công lao động không đi làm được là 20.000.000 đồng).

Đối với Nguyễn Văn B bị tổn hại 03% sức khỏe, B khai bị Lê Văn Nh1 cầm dao quắm dồn đuổi, chém gây thương tích và yêu cầu Nh1 phải bồi thường tiền tổn hại sức khỏe cho B. Tuy nhiên quá trình điều tra Nh1 không thừa nhận đã gây thương tích cho B và chỉ có lời khai của B nên chưa đủ căn cứ để yêu cầu Nh1 bồi thường dân sự cho B.

Đối với Đào Văn S1 bị tổn hại 13% sức khỏe, S1 khai bị Lê Văn Ph cầm dao, Lê Mạnh Q1 cầm gậy sắt đánh gây thương tích cho S1; S1 đề nghị Ph, Q1 phải bồi thường tiền tổn hại sức khỏe và tiền chi phí cấp cứu, chữa trị thương tích cho S1. Tuy nhiên quá trình điều tra Ph không thừa nhận đã gây thương tích cho S1, còn Q1 chỉ thừa nhận có đập S1 2 cái vào lưng S1 ở ngoài đường bê tông mà không gây thương tích cho S1 và do lúc đó rất đông người dân tham gia đuổi đánh S1. Ngoài ra không có tài liệu nào chứng minh thêm. Còn về thương tích của S1 là bị gãy tay, nhưng không chứng minh được ai là người đã gây thương tích cho S1 và cũng không có mối liên hệ giữa việc Q1 đập vào phần

lưng của S1 làm S1 bị gãy tay. Do chỉ có lời khai của S1 khai nên chưa đủ căn cứ để xử lý Q1, Ph về hành vi cố ý gây thương tích cho S1 để buộc Ph, Q1 phải bồi thường dân sự cho S1.

Đối với Vũ Văn Ng bị tổn hại 16% sức khỏe; Nguyễn Văn C1 bị tổn hại 06% sức khỏe nhưng đều không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Đối với Phùng Quốc H1 bị thương tích ở vùng đỉnh đầu, sườn trái, cánh tay trái, mu bàn tay trái, mu bàn tay phải. Tuy nhiên H1 có đơn xin từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu, đề nghị gì về hình sự và dân sự.

Gia đình Nguyễn Văn B đã bồi thường cho Lê Văn Nh1 số tiền 50.000.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Văn Th1 số tiền 55.000.000 đồng.

Kết quả điều tra còn xác định: Đối với Trần Văn D1: Chiều ngày 02/01/2017 được B rủ đi đòi tiền, sau đó D1 cùng với B, C1, Ng và nhóm của S1 đến nhà Ph đòi tiền. Tại khu vực trước cổng nhà Ph, D1 nghe thấy 01 người trong nhóm báo vào xe ô tô lấy bao vợt cầu lông bên trong đựng 01 con dao, sau khi lấy bao vợt ra D1 đứng cạnh xe ô tô của B, khi D1 chưa kịp đưa bao vợt này cho B thì B đã dón đuổi theo Ph, D1 bị nhiều người dân cầm hung khí lao vào đánh thì D1 mở túi lấy dao ra cầm trên tay nhưng người dân vẫn tiếp tục lao vào để đánh thì D1 liền bỏ chạy theo B. D1 có cầm dao nhưng chưa tham gia đánh ai, không dón đuổi ai nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với D1.

Đối với Hoàng Trọng L2: Trưa ngày 02/01/2017 được S1 rủ cùng H1 đến nhà Ph đòi tiền, sau đó tham gia cùng nhóm của S1 và nhóm của B đến nhà Ph. Khi đến nhà Ph thì L2 đứng ngoài cổng. Tại khu vực trước cổng nhà Ph, L2 không tham gia đánh nhau, khi bị người dân lao vào để đánh thì L2 điều khiển xe máy của L2 đi về. Tuy L2 có cùng tham gia đến nhà Ph đòi tiền nhưng bản thân L2 không tham gia xô xát đánh nhau, không cầm hung khí gì và không tham gia dón đuổi ai nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với L2.

Xét thấy hành vi của L2 và D1 là vi phạm hành chính. Do vậy ngày 26/4/2017, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Trọng L2 và Trần Văn D2 về hành vi “Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất TTCC” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 5 - Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Vũ Văn Đ3: Trưa ngày 02/01/2017 được S1 rủ đến nhà Ph đòi tiền nhưng sau đó Đ3 không tham gia đến nhà Ph mà đi về; bản thân Đ3 không, tham gia xô xát dón đuổi đánh nhau tại thôn Lạc Tr. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Vũ Văn Đ3.

Ngoài ra còn các hành vi: Đối với hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức số lô, số đề giữa Đào Văn S1 và Lê Văn Ph: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ xác

định việc Đào Văn S1 và Lê Văn Ph trực tiếp tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại là có thật. Tuy nhiên căn cứ vào kết quả giám định điện thoại xác định trong ngày 27/12/2016, Ph có nhắn tin đánh số lô, số đề với S1 nhưng thời gian S1 nhắn tin “OK” lại cho Ph để hoàn thành xong việc đánh bạc là vào 18 giờ 36 phút tức là sau khi có kết quả xổ số, các giải trúng thưởng đã được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và căn cứ tài liệu thu giữ dữ liệu tin nhắn điện thoại của S1 và Ph từ ngày 23 đến ngày 27/12/2016 xác định không còn nội dung tin nhắn. Do đó không đủ căn cứ để xử lý S1, Ph về hành vi đánh bạc theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 28/3/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C1, Vũ Văn Ng, Lê Văn Ph, Lê Mạnh Q1 và Lê Văn Nh1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Vũ Văn Ng 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Lê Văn Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Lê Văn Nh1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Lê Mạnh Q1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Mạnh Q1 cho Ủy ban nhân dân xã Bình D, huyện Vĩnh T1, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/4/2018, bị cáo Nguyễn Văn C1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 04/4/2018 các bị cáo Lê Văn Ph, Lê Mạnh Q1 kháng cáo kêu oan.

Ngày 05/4/2018, bị cáo Lê Văn Nh1 kháng cáo kêu oan.

Ngày 09/4/2018, bị cáo Vũ Văn Ng kháng cáo xin được hưởng án treo.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Mạnh Q1 đã có văn bản xin rút toàn bộ kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định đình chỉ đối với bị cáo Lê Mạnh Q1.

Bị cáo Lê Văn Ph và Lê Văn Nh1 đề nghị được thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay,

Bị cáo Lê Văn Ph vắng mặt, bị cáo Lê Văn Nh1 vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt; các bị cáo Vũ Văn Ng và Nguyễn Văn C1 xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm: Sau khi phân tích nội dung, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Ng và bị cáo C1 chỉ là người bị rủ rê tham gia, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lê Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, tại phiên tòa phúc thẩm lần trước bị cáo Ph cũng thay đổi kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm hình phạt. Xét thấy do bị cáo Ph đánh bạc có nợ của Đào Văn S1 số tiền khoảng hơn 100.000.000 đồng nên S1 cùng Nguyễn Văn B và các bị cáo Ng, C1 đã đến nhà Ph để đòi nợ mặc dù bị cáo đã khất nợ nhưng khi biết nhóm của S1 và B đến nhà thì Ph đã đi xe máy về nhà, cầm theo dao lao về phía nhóm của B và hô chém chết mẹ chung nó đi, sau đó B, S1, Ng, C1 đuổi thì Ph bỏ chạy. Đối với bị cáo Nh1 đã cùng với Lê Mạnh Q1 và những người dân khác tham gia đuổi đánh các bị cáo trong nhóm của S1, B. Hành vi của các bị cáo đã gây náo loạn, làm mất trật tự nơi công cộng là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Ph có nộp thêm tài liệu có bố được tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ quốc phòng, bị cáo Nh1 sức khỏe yếu, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho các bị cáo

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nh1 trình bày quan điểm: Bị cáo Nh1 có hành vi cùng những người dân khác đuổi theo nhóm của S1 và B là nhằm mục đích ngăn chặn hành vi đánh nhau, mặt khác nhiều người dân cùng tham gia đuổi đánh không bị truy tố nhưng bị cáo lại bị truy tố là không công bằng; giữa bị cáo Nh1 và bị cáo Ph có quan hệ họ hàng nên khi thấy Ph bị đuổi đánh thì Nh1 cũng chạy theo để ngăn không cho nhóm của S1 và B đánh Ph; bản thân bị

cáo Nh1 cũng bị bắn gây thương tích, hiện nay sức khỏe bị cáo yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 cho bị cáo Nh1 được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Bị cáo Lê Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên vụ án đã được triệu tập lần này là lần thứ ba, hai lần triệu tập trước bị cáo Ph đều có mặt và đề nghị thay đổi kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay tuy vắng mặt nhưng bị cáo Ph đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, mặt khác, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm hình phạt nên việc xét xử vắng mặt bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của luật sư và của các bị cáo khác tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn Ng, Nguyễn Văn C1, Lê Văn Nh1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản khám nghiệm hiện trường; các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn. Từ đó có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ việc Lê Văn Ph đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Đào Văn S1 và đã bị thua với số tiền khoảng hơn 100.000.000 đồng nên S1 đã nhiều lần cho người đến nhà Ph đòi tiền nhưng Ph không trả. Đến khoảng hơn 12 giờ ngày 02/01/2017, S1 chuẩn bị 01 chiếc kiềm rút và 02 gậy sắt đựng trong 01 chiếc bao vọt cầu lông màu xanh rồi rủ Phùng Quốc H1, Hoàng Trọng L2, Vũ Văn Đ3 đến nhà Ph đòi tiền thì Ph tiếp tục khất nợ và bảo S1 về nên S1, Đ3, H1, L2 đi về. Trên đường về S1 gọi điện nhờ Nguyễn Văn B thì B bảo S1 đến cổng làng Phong Doanh, xã Bình D đón B để tiếp tục đến nhà Ph đòi tiền. S1 đồng ý. Lúc này do Đ3 không muốn gặp B nên đi về trước, còn lại S1, H1, L2 đi quay lại cổng làng Phong Doanh, xã Bình D gặp B. Sau khi nghe điện thoại của S1, B đã mang theo 01 khẩu súng ngắn đúc trong túi áo khoác, 01 chiếc bao vọt cầu lông màu xanh bên trong đựng 01 con dao rồi điều khiển xe ô tô BKS 88A-102.04 đi rủ và lần lượt đón Trần Văn D2, Vũ Văn Ng và Nguyễn Văn C1 tại ngã tư thuộc xã Bình D, huyện Vĩnh T1 cùng đi đến cổng làng Phong Doanh gặp S1, H1 và L2. Sau khi gặp nhau, S1 một mình điều khiển xe máy Dream, L2 điều khiển xe máy Nouvo chở H1 đi trước dẫn đường cho xe ô tô của B đi đến nhà Ph. Tại nhà Ph, B có hành vi dùng tay tát một cái vào má anh M và dùng chân phải đạp một cái vào mạng sườn anh Th1, còn S1 cầm kiềm, H1 cầm 01 gậy sắt, Ng cầm 01 gậy sắt cùng với C1 (C1 không cầm gì) cùng nhau

lao vào đánh anh Th1, dẫn đến hai bên đồn đuổi đánh nhau. Ph cầm dao chạy đến nhóm của B, vừa chạy Ph vừa hô “Chém chết mẹ chúng nó đi”. Thấy Ph cầm dao chạy đến, B hô “A thằng Ph đây rồi” đồng thời rút khẩu súng trong túi áo ra cầm trên tay phải dơ lên bắn chỉ thiên một phát làm Ph bỏ chạy vào ngõ. B cầm súng, S1 cầm kiếm, Ng cầm gậy sắt, C1 không cầm gì chạy đuổi theo Ph vào ngõ. Do thấy nhóm của S1, B đuổi đánh Ph thì Q1 chạy vào nhà lấy 01 con dao quắm cầm trên tay rồi chạy ra cùng với Nh1 và nhiều người dân thôn Lạc Tr cầm theo gậy gộc, dao, tuýp sắt đuổi đánh B, S1, Ng, C1; còn một số người thôn Lạc Tr khác cầm gậy gộc, dao, tuýp sắt lao vào để đánh H1, D2 thì D2 mở chiếc bao vọt cầu lông của B lấy ra con dao cầm trên tay rồi vút chiếc bao vọt xuống đất, thấy nhiều người lao vào thì D2 bỏ chạy theo hướng của B, H1 cầm gậy sắt bỏ chạy hướng ra đình thôn Lạc Tr. Trong lúc hai bên đồn đuổi đánh nhau, nhóm của B bị nhóm người thôn Lạc Tr đuổi theo cách khoảng 4m thì B vừa chạy vừa ngoảnh mặt lại đồng thời cầm súng dơ hướng nòng súng về nhóm người thôn Lạc Tr chạy đuổi theo bóp cò bắn liên tiếp 02 phát thì 01 phát trúng vào đầu gối phải của anh Th1 gây thương tích với tỷ lệ 06% sức khỏe và 01 phát trúng vào vùng nách tay trái của Nh1 gây thương tích mất 10% sức khỏe. Nhóm của B bị người dân thôn Lạc Tr đánh gây thương tích cho B mất 03% sức khỏe, S1 mất 13% sức khỏe; Ng mất 16% sức khỏe và C1 mất 06% sức khỏe. Quá trình điều tra không chứng minh được ai là người gây thương tích cho B, S1, Ng và C1. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Văn B về tội “Giết người” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; các bị cáo Đào Văn S1, Phùng Quốc H1, Nguyễn Văn C1, Vũ Văn Ng, Lê Văn Ph, Lê Mạnh Q1 và Lê Văn Nh1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với bị cáo Vũ Văn Ng và Nguyễn Văn C1 chỉ là người bị Nguyễn Văn B rủ rê, lôi kéo. Khi đến nhà Lê Văn Ph thì Ng và C1 đã thực hiện hành vi đồn đuổi đánh Ph và nhóm người thôn Lạc Tr, xã Bình D. Quá trình đồn đuổi Ph thì Ng cầm 01 gậy sắt, còn C1 dùng chân tay không. Các bị cáo Vũ Văn Ng, Nguyễn Văn C1 là những người tham gia đồn đuổi đánh Lê Văn Ph gây mất trật tự trị an. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo mức hình phạt nêu trên là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cũng xuất trình xác nhận của Công an xã nơi các bị cáo cư trú nhận xét trong thời gian tại ngoại các bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng vai trò của Ng và C1 thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân các bị cáo cũng bị đánh thương tích tổn hại sức khỏe đối với Ng là 16%, C1 là 06%; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà có thể

cho các bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng và răn đe đối với các bị cáo Vũ Văn Ng, Nguyễn Văn C1.

Đối với các bị cáo Lê Văn Ph và Lê Văn Nh1: Mặc dù nhóm của bị cáo B là những người đến nhà Lê Văn Ph gây sự trước và có sử dụng các hung khí, vũ khí đánh và bắn những người đuổi theo bọn chúng. Tuy nhiên, trong quá trình xảy ra xô sát, các bị cáo Lê Văn Ph, Lê Văn Nh1 cũng có hành vi hô hoán, cầm theo dao, gạch để đuổi đánh nhóm của B, S1, Ng, C1. Lẽ ra, các bị cáo phải đến cơ quan Công an, chính quyền địa phương hoặc các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương để trình báo và đề nghị các cơ quan này thực hiện chức năng, nhiệm vụ của họ là bảo vệ trật tự xã hội nhưng các bị cáo không trình báo mà lại tự ý cầm theo hung khí, hô hoán đuổi đánh kéo theo nhiều người cùng đuổi đánh dẫn đến hai bên xô sát đều bị thương tích, gây náo loạn đường làng ngõ xóm, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Ph nộp thêm tài liệu có bố là ông Lê Công Trọng được tặng thưởng bằng khen của Bộ trưởng Bộ quốc phòng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử thấy rằng bản thân bị cáo Ph đã xin khất nợ nhưng nhóm B, S1 và các bị cáo khác là những người kéo đến nhà Ph gây sự trước, khi Ph về đến nhà vừa hô hoán đã bị nhóm của B, S1 dón đuổi đánh nên mức án của bị cáo so với các bị cáo khác trong vụ án có phần nghiêm khắc hơn nên Hội đồng xét xử thấy có thể xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo; đối với bị cáo Nh1 trong quá trình tham gia cùng những người dân khác đuổi đánh nhóm của B và S1 cũng bị thương tích tổn hại 10% sức khỏe. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị cáo Nh1 đề nghị xem xét giảm án cho bị cáo vì hiện nay bị cáo sức khỏe yếu, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của hai bị cáo Lê Văn Ph và Lê Văn Nh1 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo của các bị cáo Vũ Văn Ng, Nguyễn Văn C1, Lê Văn Ph, Lê Văn Nh1 và sửa quyết định của Bản án sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về phân trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn Ng, Nguyễn Văn C1, Lê Văn Phong, Lê Văn Nh1.

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn Ng, Nguyễn Văn C1, Lê Văn Phong, Lê Văn Nh1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Vũ Văn Ng 07 (bảy) tháng tù nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn Ng cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên L, huyện Yên L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C1 cho Ủy ban nhân dân xã Yên Đồng, huyện Yên L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Văn Ph 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Văn Nh1 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Vũ Văn Ng, Nguyễn Văn C1, Lê Văn Ph, Lê Mạnh Q1, Lê Văn Nh1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo (theo đ/c);
- ĐDBC (theo đ/c);
- Lưu HS, VT, Phòng HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Minh